

Bản án số: 93/2021/HSST
Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô.

2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Trần T - Sinh ngày 21/3/1996, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ xăm hình; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Anh T1, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim C1, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị Hoài T2, có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2017 và con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P1 tiến hành kiểm soát trên tuyến đường Võ Văn Tần đến khu vực Công viên gần bờ hồ Văn Thánh thuộc khu phố 4, phường P1, thành phố P thì phát hiện hai đối tượng Mai Trần T, sinh năm 1996, trú tại Khu phố 7, phường P1, thành phố P và Trần Ngọc S, sinh năm 1996, trú tại khu phố E, phường H, thành phố P có dấu hiệu nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện đối tượng Mai Trần T đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên đã đưa hai đối tượng cùng tang vật liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

-01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (01 x 03) cm chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu là M khi giám định) thu giữ trong ví da màu đen trong túi quần phía sau, bên trái của T, T khai nhận đó là ma túy đá của T.

Về nguồn gốc ma túy, T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 20 giờ ngày 16/01/2020, Mai Trần T gọi điện thoại cho đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 tép ma túy đá với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Đ đồng ý bán cho T và hẹn T tại ngã ba quán karaoke Cánh Buồm thuộc phường Đức Long, thành phố P để giao nhận ma túy. T đến địa điểm trên đứng chờ thì Đ tới giao cho T 01 tép ma túy đá đựng trong gói nylon không màu hàn kín, kích thước khoảng (01 x 3)cm chứa ma túy đá. T đưa cho Đ 100.000đồng rồi cất số ma túy vừa mua được vào trong ví da và đi về nhà. Sau đó, T đến nhà Huỳnh Quốc B, sinh năm 2001, trú tại Khu phố 1, phường Đức T, thành phố P) mượn xe mô tô biển số 86C-78270 hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ để đi chơi rồi điều khiển xe đến Công viên Văn Thánh thuộc khu phố 4, phường P1, thành phố P. Tại đây, khi T đang ngồi chơi với Trần Ngọc S thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P1 kiểm tra hành chính, phát hiện T đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên đã đưa T cùng tang vật liên quan về trụ sở làm việc như trên. Mai Trần T khai nhận mua ma túy về tàng trữ để sử dụng chứ không có mục đích bán cho người khác.

Tại bản kết luận giám định số 208/KLGD-PC09 ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1427 gam là Methamphetamin.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói ny lon và 0,1076 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 208, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Hiện vật chứng là ma túy sau giám định đã chuyển đến kho tang vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P để chờ xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Trần T đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSPT-HS ngày 31/5/2021, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 95/CT-VKSPT-HS ngày 31/5/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 208, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận do là vật cấm lưu hành.

Bị cáo xác không tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P có vi phạm sau: Ngày 16/01/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P1 phát hiện, bắt quả tang Mai Trần T tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đến ngày 28/02/2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố P mới ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can là vi phạm quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, tại khu phố 4, phường P1, thành phố P Mai Trần T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1427 gam Methamphetamin trong bóp da màu đen, để trong túi quần phía sau bên trái của T nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P1 phát hiện, bắt giữ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý và luôn nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép; thế nhưng bị cáo xem thường pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây mất trị an xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn; ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 208, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là vật chứng của vụ án cần lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, đối với chiếc xe mô tô biển số 86C-78270 hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ; tại biên bản ghi lời khai Huỳnh Quốc B (BL 58) tại phiên tòa T khai ngày 16/01/2020 T mượn của Huỳnh Quốc B và T đã trả lại cho B, cơ quan điều tra không thu giữ khi kiểm tra hành chính đối với T, do không liên quan tới hành vi phạm tội của T nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Đối với đối tượng tên Đ đã bán ma túy cho T, do không xác định rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng Trần Ngọc S không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra Công an thành phố P không xử lý hình sự là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Trần T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 208, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 75 ngày 04/6/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Trần T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT Công an TP P;
- CQTHAHS Công an Tp P;
- Nhà tạm giữ Công an TP P;
- UBND phường L.;;
- THADS thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy Tiên